

Nội dung bài viết

1. [Bài văn mẫu 1: Về đẹp trữ tình của hình tượng dòng sông qua Người lái đò sông Đà và Ai đã đặt tên cho dòng sông hay](#)
2. [Bài văn hay 2: Về đẹp trữ tình của hình tượng dòng sông qua Người lái đò sông Đà và Ai đã đặt tên cho dòng sông](#)
3. [Bài văn mẫu 3: Về đẹp trữ tình của hình tượng dòng sông qua Người lái đò sông Đà và Ai đã đặt tên cho dòng sông siêu hay](#)
4. [Bài văn hay 4: Về đẹp trữ tình của hình tượng dòng sông qua Người lái đò sông Đà và Ai đã đặt tên cho dòng sông](#)
5. [Dàn ý chi tiết: Về đẹp trữ tình của hình tượng dòng sông qua Người lái đò sông Đà và Ai đã đặt tên cho dòng sông](#)

Bài văn mẫu 1: Về đẹp trữ tình của hình tượng dòng sông qua Người lái đò sông Đà và Ai đã đặt tên cho dòng sông hay

Nước ta được thiên nhiên ưu ái ban tặng cho hệ thống sông ngòi dày đặc. Có những dòng sông “quê hương, yêu thương” đầy thơ mộng, kỳ vĩ và nó đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận cho các nhà văn, nhà thơ viết lên những tác phẩm văn học nghệ thuật xuất sắc. Tiêu biểu là tùy bút “Người lái đò sông Đà” của Nguyễn Tuân và bút ký “Ai đã đặt tên cho dòng sông” của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Thành công của hai tác phẩm trên chính là việc xây dựng hình tượng hai con sông là Đà giang và Hương giang. Ở hai con sông này, bên cạnh những nét khác biệt, chúng còn có những nét tương đồng. Đây phải chăng là sự gặp gỡ của hai nhà văn lớn khi cùng miêu tả về các con sông khác nhau trên mảnh đất Việt Nam.

Mặc dù sông Đà thuộc vùng núi Tây Bắc còn sông Hương thuộc về thành phố Huế và chỉ riêng của Huế nhưng chúng vẫn có điểm chung dưới ngòi bút của Nguyễn Tuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường. Hai tác giả đã nhân hóa dòng sông yêu thương của mình thành những sinh thể sống có tâm hồn thuần túy nhưng lại mang vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên tươi mới của đất nước. Cả sông Đà và sông Hương đều mang tính cách, đặc điểm, tâm hồn con người. Vách đá sông Đà thì được so sánh như bộ phận “yết hầu” của con người, sông Đà thì mang trong mình tính cách hung bạo của một kẻ chuyên đi đòi nợ dũ dằn và ác liệt “đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò sông Đà nào tóm được qua đây”. Đâu chỉ có vậy, Nguyễn Tuân đã cho thấy thác nước sông Đà giống như linh hồn một con người chất chứa đầy tâm trạng như “oán trách”, “van xin”, “khieu khích” và “chế nhạo”... Dù không dữ dội như sông Đà nhưng sông Hương cũng không kém phần mãnh liệt, nó được ví như “một bản trường ca của rừng già”, “rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn”, “mãnh liệt qua ghềnh thác”, “cuộn xoáy như cơn lốc vào đáy vực bí ẩn”. Sông Hương giống như người “con gái Di-gan phóng khoáng đầy man dại”.

Điểm tương đồng không chỉ dừng lại ở sự dữ dội, mạnh mẽ, mãnh liệt ở hai con sông mà nó còn ở chất trữ tình thơ mộng. Với sông Đà, nó hiện lên uốn lượn giống mái tóc

của người thiếu nữ kì ầu diễm Tây Bắc trẻ trung và duyên dáng: “Con sông Đà như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân” và màu nước của sông Đà biến đổi theo mùa, “mùa xuân nước sông Đà xanh màu xanh Ngọc Bích”, mùa thu nước sông Đà “lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa”. Đầu chỉ có vậy, Nguyễn Tuân còn gọi sông Đà với cái tên thân thương là “cố nhân”, yêu thương và trân trọng đối với dòng sông đất nước. Cũng giống như sông Đà, sông Hương mang trong mình chất trữ tình bởi những màu sắc khác nhau nhưng sông Hương khác sông Đà, màu sắc của nó biến đổi theo ngày “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím”. Bên cạnh đó, sông Hương cũng được nhân hóa với hình ảnh của “người con gái ngủ mơ màng chờ người tình mong đợi đánh thức”, mang sắc đẹp “dịu dàng và trí tuệ” với tâm hồn “tự do và trong sáng”. Như vậy, ta có thể thấy được sự gặp gỡ của hai nhà văn khi miêu tả vẻ đẹp của những dòng sông quê hương, chúng đều mang dáng dấp của người con gái đẹp, trẻ trung, duyên dáng.

Qua đây ta có thể thấy được tài hoa, uyên bác của hai nhà văn khi miêu tả kết hợp nhuần nhuyễn giữa trí tuệ và trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đã được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về những lĩnh vực triết học, văn hóa, lịch sử, địa lý... nhằm đưa ra những chữ nghĩa xác đáng nhất, lay động lòng người nhất. Thành công của việc khắc họa hai con sông lớn đó và điểm gặp gỡ giữa hai tác giả xuất phát từ tình yêu quê hương đất nước sâu sắc của không riêng Nguyễn Tuân hay Hoàng Phủ Ngọc Tường mà là tất cả những con người Việt Nam.

Bên cạnh những nét tương đồng, sông Đà và sông Hương cũng có những nét đẹp riêng thuộc về chính mình, nét đẹp mà chỉ mỗi một dòng sông mới có. Với sông Đà, Nguyễn Tuân đã tập trung bút lực vào việc miêu tả sự hùng vĩ, hung bạo, dữ dằn của sóng nước Đà giang. Nhà văn đã sử dụng những thủ pháp nghệ thuật, những câu từ đắt giá để thi tài với tạo hóa. Miêu tả cảnh đá bờ sông Đà dựng vách thành, Nguyễn Tuân gọi ra độ cao, độ chênh vênh, độ hiểm trở của đá làm cho cảnh trở nên lạnh lẽo, âm u đến rợn người khiến cho “mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời”. Chưa dừng ở đó, hiểm trở của sông Đà còn thể hiện ở chỗ “Vách đá thành chẹt lòng sông Đà như một cái yết hầu”. Đây là sự so sánh biểu hiện một phong cách “ngông”, óc quan sát tinh tế của nhà văn khi diễn tả sự thu hẹp của dòng chảy. Chưa thỏa mãn, Nguyễn Tuân còn vận dụng cả xúc giác để làm nổi bật sự hoang vắng, âm u và lạnh lẽo của sông Đà “đi thuyền trên sông Đà vào mùa hè mà vẫn thấy lạnh”. Tác giả đã đem so sánh cái cảm giác ấy với cảm giác của một người đứng ở hè ngó nhìn lên một ngôi nhà cao tầng sáng điện nhưng tự nhiên tắt phụt đèn điện.

Đến quãng mặt ghềnh Hát Loóng, sóng sông Đà càng trở nên dữ dội khủng khiếp mang âm hưởng nhanh, gấp gáp, dồn dập, được tạo nên từ cách ngắt nhịp khẩn trương, điệp từ ngữ và kết cấu câu văn trùng điệp giúp ta liên tưởng tới nhịp chảy nhanh, sự chuyển vận của sóng to gió lớn “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió”. Những âm thanh đó như muốn đe dọa, gây gổ, nhấn chìm con người, lúc nào cũng “đòi nợ xuýt bất cứ

người lái đò nào tóm được qua đây. Cuối cùng, sự hung bạo của sông Đà phải được nhắc tới bởi đá sông Đà. Nó như một đội quân dữ dằn, ác liệt, nó dờ dủ mưu ma, chước quỷ, xảo quyệt, trong cuộc chiến đấu với ông lái đò. Nó bày thạch trận, phục kích, dụ con thuyền vào sâu để ăn chết con thuyền, diện mạo thì ngang bướng “mặt hòn nào cũng ngổ ngược, cũng nhẵn nhúm, méo mó...”.

Đối với Nguyễn Tuân, sông Đà không chỉ hung bạo dữ tợn mà còn là một người bạn tri âm, tri kỷ, mà ông gọi là cô nhân mang vẻ đẹp chất thơ của Đường thi “Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”, đó còn là vẻ đẹp cổ tích của người khách hải hồ du thuyền trên sông Đà. Cảnh đôi bờ sông Đà yên tĩnh, lặng lẽ, bình lặng mang dấu tích lịch sử cha ông đầy cổ kính, hoang sơ, hoang dại như một “bờ тиền sử”. Sông Đà còn mang vẻ đẹp non tơ, mơn mớn, tràn đầy sức sống qua những động từ “như lên”, “nồn búp”, “ngổn” của những bãi bở ven sông. Quả là một bức chấm phá, sinh động làm nên vẻ đẹp không chỉ hùng tợn mà cũng đầy chất thơ.

Nếu như khi miêu tả sông Đà, bút lực của Nguyễn Tuân chú ý đến sự hung bạo, dữ dội thì Hoàng Phủ Ngọc Tường lại dành hành trình tâm huyết của mình để miêu tả sông Hương đầy chất thơ mộng và trữ tình. Nhưng nói như vậy không có nghĩa sông Hương không mang trong mình sự mãnh liệt mà ở thượng lưu, nó vẫn được miêu tả với vẻ đẹp hùng tráng, dữ dội. Tác giả đã miêu tả sông Hương “một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy bí ẩn. Đó là cách mà Hoàng Phủ Ngọc Tường đã dùng thủ pháp điệp cấu trúc với tất cả những động từ mạnh để tạo nên sự hùng tráng, mạnh mẽ của con sông giữa đại ngàn trường ca khác với sự hung bạo, dữ dội của sông Đà. Ngoài ra, sông Hương ở thượng lưu thật sự là dịu dàng đắm say giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Hơn nữa, Hoàng Phủ Ngọc Tường lại có một sự liên tưởng hết sức thú vị và độc đáo khi ví sông Hương như “cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại”. Bằng một sự liên tưởng đó thì sông Hương được ví như cô gái thích sống lang thang, yêu tự do, ca hát, nhảy múa và có vẻ đẹp man dại, quyến rũ. Dòng sông ấy mang một vẻ đẹp dịu dàng và trí tuệ đã trở thành một người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. Trong cảm nhận của nhà văn, sông Hương như đáng sáng tạo cần được giữ gìn và bảo vệ. Và nó chính là khởi nguồn của sự bắc cầu không gian văn hóa Huế.

Đến với sông Hương ở ngoại vi thành phố, nó được ví với: “người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng đợi người tình mong đợi đến đánh thức”. Nó giống như một cuộc hành trình tìm tình nhân đích thực: “Sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm” với lối dùng ngôn từ tài hoa và lối hành văn uyển chuyển, giàu hình ảnh tác giả đã diễn tả rất sinh động hấp dẫn từng đường đi lướt bước của sông Hương và mỗi đường đi là gắn liền một địa danh khác nhau ở xứ Huế và nó khiến người đọc cảm nhận được hành trình của sông Hương không đơn điệu, nhàm chán ngược lại, nó là đi đầu kiện để phô ra những đường cong tuyệt mỹ của mình. Với ngôn ngữ giàu cảm xúc, nhà văn đã khắc họa dòng

sông thơ mộng và trữ tình, biết làm mới mình, trang điểm cho mình trước khi vào thành phố và ôm trọn thành phố Huế tuyệt đẹp và thơ mộng.

Để đến khi vào được thành phố thì sông Hương lại khoác cho mình một cái áo: “mang vẻ đẹp trăn mặc” khi nó chuyển mình ngày đêm qua các lăng tẩm của các vị vua và nép mình bên các giấc ngủ nghìn năm của vua chúa thời Nguyễn. Dòng sông chính là dòng chảy bền bỉ qua mỗi năm tháng, kiên trì, chờ đợi và nhận thử thách để đến được với tình yêu đích thực của nó. Bằng biện pháp nhân hóa và so sánh, ta thấy sông Hương có vẻ đẹp của cô gái đang yêu rất tình tứ, e thẹn, ngại ngùng và kín đáo. Sự khác biệt mà người đọc có thể thấy giữa một sông Đà dòng chảy rất nhanh, mạnh mẽ thì sông Hương trong lòng thành phố được ví như điệu “slow” nghĩa là “chậm”. Hoàng Phủ Ngọc Tường đã rất tinh tế khi nhìn ra đặc trưng của sông Hương trong lòng thành phố và để làm nổi bật đi đâu đó tác giả sử dụng nhiều so sánh và đặc biệt nhà văn đã lấy âm nhạc để miêu tả sự chảy chậm, điệu chảy lững lờ. Sông Hương hiện lên như một người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya. Một lần nữa chúng ta lại thấy tác giả lấy người con gái đẹp ra để ví sông Hương nhưng đi đâu đặc biệt là Hoàng Phủ Ngọc Tường lại lấy góc nhìn của âm nhạc để so sánh đi đâu đó, và phải chăng có lẽ tác giả muốn giới thiệu về một văn hoá phi vật thể không thể thiếu của người Huế “nhã nhạc cung đình Huế” và nó chỉ tuyệt vời nhất khi nó được biểu diễn trong thuyền rồng chạy dọc con sông Hương thơ mộng và đầy trữ tình. Một nét đẹp chỉ có đến Huế bạn mới có thể thưởng thức đi đâu tuyệt vời và riêng biệt như vậy.

Về địa lý, nếu sông Đà đổ về hướng bắc thì sông Hương phải chuyển mình để chảy về hướng đông và giống với hầu như tất cả các con sông ở Việt Nam. Nhưng để giải thích cho đi đâu ấy, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã rất tế nhị khi nói sông Hương “chuyển mình” vì không lỡ rời xa người tình của mình (thành phố Huế), một cái gì đó còn vẫn vương, thậm chí ta thấy một chút nào đó của sự “lãng lơ”, “kín đáo”... Không chỉ thuận theo thủy chí của dòng chảy, sông Hương chính là dòng sông của âm nhạc, của thơ ca, của lịch sử gắn liền với văn hóa Huế, với con người Huế.

Bằng những giọng văn miêu tả về sông Hương, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã tiếp cận và miêu tả dòng sông ở không gian và thời gian khác nhau để phát hiện sự độc đáo, mới lạ ở dòng sông xứ sở này. Từ đây thấy được tình yêu vô bờ bến đối với sông Hương, với xứ Huế đầy thơ mộng và trữ tình ở Hoàng Phủ Ngọc Tường.

Từ việc so sánh hình tượng sông Đà (Người lái đò sông Đà) với hình tượng sông Hương (Ai đã đặt tên cho dòng sông) hai nhà văn tài hoa uyên bác đã cho thấy những nét đặc trưng nổi bật nhất ở hai con sông quê hương đất nước. Giúp cho người đọc có cái nhìn phong phú, đa chiều về vẻ đẹp quê hương. Đồng thời cho thấy tài năng am hiểu văn hóa, nghệ thuật cùng tình yêu, niềm tự hào đối với dòng sông của tổ quốc.

Bài văn hay 2: Vẻ đẹp trữ tình của hình tượng dòng sông qua Người lái đò sông Đà và Ai đã đặt tên cho dòng sông

Viết về dòng sông, không ai dài hơi và độc đáo như Nguyễn Tuân với con sông Đà hung bạo và trữ tình, thâm hiểm mà bao dung. Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng góp vào đề tài ấy một hình ảnh con sông Hương hiền hòa và man dại, dịu dàng mà cuồng nhiệt, không kém phần đặc sắc. Trong dòng chảy bất tận, người đọc nhận thấy sông Hương sông Đà có những điểm hợp lưu kì thú.

“Độc đáo” là những nét riêng biệt, khác lạ được thể hiện qua cách nhìn cũng như nghệ thuật miêu tả của nhà văn. Hai bài kí “Người lái đò sông Đà” và “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” đã xây dựng được những hình tượng dòng sông mang những nét độc đáo đầy hấp dẫn, thú vị.

Trong đoạn trích “Người lái đò sông Đà”, Nguyễn Tuân tập trung tô đậm nét hung bạo, dữ dội của sông Đà, hình dung dòng sông ấy như kẻ thù hiểm độc và hung ác. Trước hết, nét hung bạo ấy có thể thấy rõ qua diện mạo khác thường của dòng sông. Đó là cảnh “đá bờ sông dựng đứng vách thành” mà “mặt sông chỉ đúng lúc ngoa mới có mặt trời”, vách đá chen lòng sông như một cái “yết hầu” hay “có chỗ con nai con hổ có thể vọt từ bờ bên này sang bờ bên kia”. Một nét đẹp thật hùng vĩ của bờ đá ven sông Đà! Cùng với đó là hình ảnh của sóng nước trên mặt ghềnh Hát lóng “dài hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm”.

Trong tùy bút “Sông Đà”, Nguyễn Tuân đã có biệt tài miêu tả gió và ở đây để tả gió ông đã sử dụng từ ngữ vô cùng độc đáo “gùn ghè”. Ta tự hỏi sao tác giả không dùng chữ “gần ghè” mà lại phải là “gùn ghè”? Đọc câu văn trên ta cảm nhận được cái “gùn ghè” ấy vừa mang sắc thái “gần ghè” vừa gợi được thời gian dài đằng đằng tạo nên sự ám ảnh da diết, ám ảnh về hình tượng con sông Đà đầy hung bạo.

Và điều đặc biệt khiến người đọc không thể bỏ qua đó là những cái hút nước sông Đà đầy dữ dội: “Trên sông bỗng có những cái hút nước, giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu”. Xen lẫn vào đó có cả những ấn tượng đáng sợ: “Trên mặt cái hút xoáy tít đáy, cũng đang quay lừ lừ... Nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô lý là những cái giếng ấy nó lôi tuột xuống... thuyền trên cây chuối ngược rồi vụt biến đi”.

Nhà văn cho người đọc thêm một góc nhìn khi đặt mình vào vị trí một nhà quay phim để thấy hết cảm giác về những hút nước dữ dội ấy. Con sông Đà hung bạo bởi những thác nước dữ dội khiến người ta sợ hãi khi nghe tiếng nước từ xa rồi nhìn thấy khi đến gần. Từ xa là những âm thanh đặc biệt: “Tiếng thác nước nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, như là khiêu khích”. Khi đến gần “nó rống lên như một nghìn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng nứa nổ lửa”.

Âm thanh được tái hiện hết sức cuồn cuộn cho thấy rõ “cái ngông” trong bút pháp nghệ thuật của nhà văn, trong sở thích khám phá những cảm giác mạnh. Độc đáo hơn khi sông Đà được miêu tả với vẻ đẹp hung bạo thể hiện qua tâm địa. Đá sông Đà vốn do thiên tạo nhưng con mắt nghệ sĩ của Nguyễn Tuân, nó còn biết bày thạch thủy trận. Con sông Đà vốn là sự vật vô tri bỗng thành binh tướng dũng mãnh, thành loài thủy quái khổng lồ. Qua sự miêu tả ấy của nhà văn đã là nổi bật lên sự tài hoa, tài trí của người lái đò. Mỗi lần vượt thác của ông là mỗi lần ông phải chiến đấu mạnh mẽ với thần sông, thần đá.

Khác với Nguyễn Tuân, Hoàng Phủ Ngọc Tường tự chọn cho mình lối chơi “độc bạch”, thiên nhiên về tư duy hướng nội, lắng đọng suy tư để miêu tả hình tượng sông Hương. Chính vì thế, sông Hương được tô đậm ở nét trữ tình, thơ mộng, gợi cảm và nữ tính, luôn mang dáng vẻ của một người con gái xinh đẹp, mong manh có tình yêu say đắm

“ở thượng nguồn sông Hương như một cô gái Di gan phóng khoáng và man dại... rừng già đã hun đúc cho nó bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và phóng khoáng”. Tác giả đã miêu tả sông Hương ở thượng nguồn với sức sống mãnh liệt, hoang dại nhưng cũng dịu dàng, say đắm. Dòng sông đã được thổi bằng ngọn gió tâm hồn dạt dào, nhạy cảm, liên tưởng tự do, phong phú. Khi ra khỏi rừng, sông Hương được thay đổi tính cách “sông như chế ngự được bản năng con gái để mang một vẻ đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa cho một vùng văn hóa xứ sở”.

Sông Hương đã trở thành niềm tự hào của Huế vì vậy khi nhắc về nó thông thường người ta hình dung đến gương mặt kinh thành đầy trữ tình như Hoàng Phủ Ngọc Tường đã tìm tận về nguồn cội để phát hiện bản chất của cô gái Di – gan, sự cá tính mạnh mẽ, bản lĩnh, gan dạ vững vàng... Đó là một phát hiện đầy lí thú về một dòng sông quen thuộc. Miêu tả sông Hương, nhà văn không nhìn nhận nó trong tư thế độc lập mà đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với kinh thành Huế. Dòng sông mang linh hồn và cảm xúc như một tình nhân trên hành trình tìm kiếm tình yêu đích thực.

Qua đoạn chảy xuôi tìm đường trở về thành phố, sông Hương đã vượt qua những giới hạn khắc nghiệt để chứng tỏ tình yêu với Huế. Nó lặng lẽ, duyên dáng qua những khúc chuyển mình đầy mềm mại. “Nó kéo một nét thẳng thực yên tâm”, “nó uốn một cánh cung nhẹ sang cồn Hến như một tiếng vẫn không nói của tình yêu”.

Đã có bao đêm sông Hương tình tự bên thành phố thân yêu của mình để rồi đến lúc phải rời đi nó lại chẳng muốn chia xa mà bịn rịn, quyến luyến. Sông Hương gặp lại thành phố Huế ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ như để nói một lời thề chung thủy với mảnh đất cố đô. Lời thề ấy vang vọng khắp lưu vực sông Hương thành giọng hò dân gian, là tấm lòng của người dân Châu Hóa xưa mãi chung tình với quê hương, xứ sở. Một cái nhìn nghệ sĩ tài hoa, đa tình mà có lẽ chỉ riêng Hoàng Phủ Ngọc Tường mới có được!

Có thể thấy cả hai nhà văn đều xuất phát từ chỗ ngợi ca vẻ đẹp thiên nhiên qua hình tượng dòng sông nổi tiếng đã từng là nguồn cảm hứng của nghệ thuật nói chung và văn học nói riêng. Đó là lí do hai tác phẩm có thật nhiều nét tương đồng.

Trước hết, sông Đà và sông Hương đều được các tác giả miêu tả như một nhân vật trữ tình có tâm hồn, tích cách với những đặc trưng riêng biệt. Sông Đà vốn được biết đến là một con sông dữ dội lắm thác nhiều ghềnh nhưng dưới ngòi bút tài hoa, yêu thích cái đẹp của Nguyễn Tuân, sông Đà hiện lên như kẻ thù số một của con người. Đá sông biết bày thạch thủy trận chiến đấu với người lái đò, biết sử dụng binh pháp, mưu lược để lật đổ những chiếc thuyền. Có khi sông Đà lại được nhìn như người con gái với mái tóc dài duyên dáng, yêu kiều.

Cùng với đó, sông Hương được Hoàng Phủ Ngọc Tường khắc họa như một người con gái, người mẹ phù sa, người tình với Huế. Sông Hương cùng với dòng chảy của nó như những nét tâm trạng không nói nên lời trong tình yêu của người con gái. Chính vì vậy mà người đọc mỗi trang văn dù miêu tả thiên nhiên nhưng ta vẫn thấy thấm đượm hồn người sâu sắc.

Không chỉ vậy, cả hai dòng sông đều được nhìn nhận, đánh giá ở hai phương diện đối lập hung bạo – trữ tình để thấy chúng là những sinh thể thống nhất. Bên cạnh vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội trước đó, sông Đà cũng mang những nét thơ mộng, trữ tình đầy mới lạ.

Nhìn từ trên cao xuống “con sông tuôn dài, tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân”. Mảnh đất uốn lượn nơi đầu nguồn Tây Bắc đã gọi liên tưởng đến dáng hình người thiếu nữ với mái tóc dài thướt tha. Màu nước sông Đà thay đổi theo mùa: “mùa xuân dòng xanh màu ngọc bích, mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt người bần đi vì rượu bữa”.

Nhà văn đã cảm nhận sông Đà bằng cả niềm yêu nước và tự hào dân tộc. Cảnh đẹp bên bờ sông trầm mặc và cổ kính. Với vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình ấy, Nguyễn Tuân đã khéo léo đặt cho con sông một cái tên đầy ý vị “tình nhân chưa quen biết”.

Cũng như sông Đà, sông Hương trước khi mang vẻ đẹp trữ tình, lãng mạn, nó đã vô cùng dữ dội ở phía thượng nguồn. Bắt nguồn từ Trường Sơn hùng vĩ, nơi có rừng già, vực sâu, ghềnh thác, cây cối rậm rạp,... bởi vậy giống như bao dòng sông khác chảy qua đại ngàn, sông Hương có lưu tốc rất mạnh. Tác giả cho rằng “nếu chỉ ngắm khuôn mặt kinh thành sẽ không hiểu bản chất sông Hương, phần tâm hồn sâu thẳm của nó bởi dòng sông đã tự giấu mình, đóng kín ở cửa rừng...”. Nơi đầu nguồn của dòng chảy, dòng sông ấy đã từng là một bản trường ca của rừng già trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm. Vậy mới thấy được dù độc đáo nhưng sông Đà, sông Hương vẫn có điểm hợp lưu.

Một đặc điểm biệt không thể không kể đến đó là ngòi bút miêu tả tài hoa, uyên bác của hai nhà văn khi viết về hai dòng sông. Cả hai đều được miêu tả trên phương diện văn hóa, thẩm mỹ. Sông Đà là nơi hội tụ hai nét đẹp tiêu biểu, đặc trưng của thiên nhiên Tây Bắc vừa hùng vĩ, dữ dội vừa trữ tình, nên thơ.

Còn sông Hương, đó còn là dòng sông của âm nhạc, dòng sông của thi ca, lịch sử gắn liền với những nét đặc sắc về văn hóa, vẻ đẹp của người dân xứ Huế. Người đọc còn được thưởng thức và chiêm ngưỡng cái đẹp trên nhiều lĩnh vực qua ngòi bút đầy uyên bác của nhà văn. Từng khía cạnh được miêu tả đều cho thấy vốn tri thức phong phú, sâu sắc. Tất cả làm nên vẻ đẹp ấn tượng đặc sắc cho mỗi tác phẩm.

Vậy do đâu mà ở cả hai hình tượng dòng sông lại có những điểm chung và nét riêng độc đáo ấy? Phải chăng bởi tấm lòng say mê trước vẻ đẹp đất nước, tự hào trước thắng cảnh non sông mà hai nhà văn đã thấy ở hai dòng sông đó nhiều điểm chung như vậy? Cùng với đó, cá tính sáng tạo của mỗi nhà văn đã khiến cho hai tác phẩm dù có chung đề tài nhưng vẫn mang những nét độc đáo hấp dẫn riêng không thể trộn lẫn. Một nghệ sĩ lãng tử ham xô dịch, ưa cảm giác mạnh; một triết nhân lịch lãm. Họ như vắt kiệt cả “bầu máu nóng”, đem cả tâm hồn và tài năng của mình để viết nên những áng văn chương còn mãi với muôn đời.

Cùng đổ ra biển lớn, cùng hòa nước vào đại dương mênh mông nhưng chắc chắn người đọc sẽ không thể nào quên những hành trình riêng mà sông Đà, sông Hương đã chảy trong thế giới văn học. Chính những điểm gặp gỡ ấy càng làm nổi bật nét riêng độc đáo của mỗi hình tượng, mỗi nhà văn; nét độc đáo làm nên sức sống và linh hồn cho tác phẩm.

Bài văn mẫu 3: Vẻ đẹp trữ tình của hình tượng dòng sông qua Người lái đò sông Đà và Ai đã đặt tên cho dòng sông siêu hay

Tác phẩm người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân là bút ký đặc sắc, kết quả của chuyến thâm nhập thực tế vùng sông Đà 1958 - 1960 của nhà văn, in trong tập bút ký Sông Đà. Cảm hứng gắn bó với mảnh đất và con người Tây Bắc đã in đậm trong hình ảnh người lái đò nghệ sĩ và con sông Đà vừa hùng vĩ vừa nên thơ.

Câu chuyện vượt sông Đà đã được nhà văn kể lại bằng tất cả niềm phấn khởi về sức mạnh con người chiến thắng thiên nhiên, với tất cả kịch tính, cao trào để tôn vinh nghệ thuật chinh phục thác đá sông Đà. Con sông Đà dữ với thần sông tướng đá bủa giăng thế trận vây lấy chiếc thuyền đơn độc được nhà văn miêu tả bằng ngôn ngữ phong phú của tiểu thuyết chương hồi như gọi cuộc phá vây của mãnh tướng Triệu Tử Long xông vào trận quân Tào Tháo, bên cạnh đó nhà văn có những dòng mô tả chân dung bằng giọng văn rất hóm hỉnh của riêng mình : “Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này...”. Cuộc đối đầu giữa con

người trên chiếc thuyền đơn độc với “boongke chìm và pháo đài nổi” trong “cuộc giáp lá cà có đá dàn trận địa sẵn” có sức hấp dẫn đặc biệt.

Có lẽ nhà văn đã hình dung ra không khí của những hội vật thuyền thống khi miêu tả các cuộc đấu sức, đấu trí và đấu sự nhanh nhẹn giữa người và đá nước. Cuộc đấu có miếng, có mưu, cuối cùng phần chiến thắng thuộc về con người, bởi lẽ “Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ả nước hiểm trở này”. Hình ảnh bình thường của người lao động, vật lộn với sóng nước đã được Nguyễn Tuân nâng lên ngang hàng danh tướng “biết mình biết ta trăm trận trăm thắng”. Nhưng đi đâu tác giả tô đậm nét hơn ở ông lái đò chính là chất nghệ sĩ toát lên từ công việc đối mặt với hiểm nguy đã trở thành bình thường. Ngay sau khoảnh khắc chiến thắng sức mạnh của thác đá, sóng dữ, thì “sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ. Sông nước lại thanh bình”.

Đây mới chính là ông lái đò mang đậm nét Nguyễn Tuân. Con người chiến đấu với sông Đà dữ cũng chỉ là để mưu sinh, “ngày nào cũng giành lấy cái sống từ tay những cái thác”, nên những con người này cũng yêu mến dòng sông đã cho họ những “cá anh vũ, cá dầm xanh”, những hần cá hang cá “túa ra đầy tràn ruộng”. Sông Đà dữ thì có “diện mạo và tâm địa của kẻ thù số một”, nhưng khi sông nước thanh bình, vẻ đẹp nên thơ gợi cảm của dòng sông lại hiện về nguyên vẹn.

Nhà văn đã dành những trang viết thắm đẫm chất trữ tình để miêu tả vẻ đẹp dịu dàng của dòng sông mang trong lòng những huyền sử thuở khai thiên lập địa của cha ông. “Con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn khói núi Mèo đốt nương xuân.”, “Mùa xuân dòng xanh ngọc bích...”, “mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa”...

Đó là thời điểm cho câu chữ Nguyễn Tuân lai láng chất thơ ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông, bằng cái nhìn và tình cảm của một người tự nhận sông Đà như một “cổ nhân”. Không gian lắng đọng trong vẻ đẹp của “bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm sông Đà”. Vẻ đẹp ấy như trang nghiêm trong mạch Đường thi cổ điển, vừa lắng đọng hoài vọng về một thuở Lý Trần Lê, vừa băng khuâng cảm giác về sự sống nảy lộc đâm chồi: “Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngốn búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”.

Nhà văn đã để cho dòng cảm xúc dào dạt thốt lên thành lời đối thoại im lặng với thiên nhiên, bờ bãi ven sông, dường như con người muốn hòa vào cùng cảnh vật, để chiêm ngưỡng vẻ đẹp đầy sức cuốn hút của dòng sông. Ngòi bút nhà văn đến lúc này mới thật sự tung hoành trong sự say sưa khám phá cội nguồn, kể về lịch sử dòng sông gắn với cuộc sống và con người Tây Bắc, những người đã đón nhận những tặng vật hào phóng của sông Đà.

Cảm xúc từ thực tại của Nguyễn Tuân còn khơi nguồn cho những mơ ước mang tính dự báo về tương lai, biến sức mạnh của dòng sông trái tính trái nết thành nguồn thủy điện dồi dào. Rõ ràng, thực tại cuộc sống mới đã giúp cho Nguyễn Tuân có những dự cảm chính xác, có niềm tin vững chắc vào những con người đang xây dựng một chế độ mới, đem lại sinh khí mới cho cuộc sống ở sông Đà.

Với Người lái đò sông Đà này, Nguyễn Tuân đã ghi dấu ấn không trộn lẫn của mình ở thể loại tùy bút, bám sát hiện thực, say mê khám phá những nét ấn tượng, những vẻ đẹp tiềm ẩn từ hiện thực. Hơn thế nữa, tác phẩm còn đánh dấu sự vững vàng trong tư tưởng tình cảm của nhà văn, sự nhạy cảm tinh tế của một tâm hồn nghệ sĩ yêu đất nước, yêu con người lao động, yêu và tin vào cách mạng, vào con đường dân tộc đang hướng tới. Tấm lòng ấy, tài năng ấy của Nguyễn Tuân thật đáng trân trọng./.

Ai đã đặt tên cho dòng sông? là một bút kí đặc sắc, thể hiện phong cách tài hoa, uyên bác, giàu chất thơ của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Bài kí đã ca ngợi dòng sông Hương như một biểu tượng của Huế.

Vẻ đẹp dòng sông Hương ở thượng nguồn phóng khoáng và man dại. Vẻ đẹp dòng sông được phát hiện rất đa dạng. Có lúc trữ tình êm ả, hiền hòa như “một thiếu nữ dịu dàng, duyên dáng”; có lúc phóng khoáng và man dại, rầm rộ và mãnh liệt như một “bản trường ca của rừng già”. Có khi dịu dàng và trí tuệ như “người mẹ phù sa”; có khi biến ảo “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím”; hoặc khi thì vui tươi, khi thì như một mặt hồ yên tĩnh v.v... Tất cả được miêu tả bằng một tình cảm thiết tha với Huế

Sức sống mãnh liệt, hoang dại, dịu dàng, đắm say, như 'một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn'. Khi chảy qua miền địa hình hiểm trở, sông Hương mang vẻ đẹp dữ dội: 'mãnh liệt qua ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc xoáy vào đáy vực bí ẩn', nhưng cũng có lúc lại 'dịu dàng, đắm say giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng'. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương như một 'cô gái Di gan, phóng khoáng và man dại', bởi rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nghệ thuật: so sánh, tu từ, ẩn dụ và nhân hóa.

Sông Hương khi về đến ngoại vi thành phố.

Sắc đẹp dịu dàng, trí tuệ, người mẹ phù sa của một vùng văn hóa, xứ sở', dòng sông duy nhất chỉ đi qua thành phố Huế. Với vốn hiểu biết sâu sắc về địa lí, văn hóa, lịch sử, tác giả miêu tả dòng sông thật sinh động với cảm nhận mang nhiều khác biệt.

Sông Hương như 'người con gái đẹp ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại (hình ảnh thơ mộng gợi liên tưởng cổ tích đến nàng công chúa ngủ trong rừng), Dòng sông hiện lên với 'khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm'. Lưu vực êm ả, thanh bình, vui tươi giữa những bãi bờ xanh biếc, nhiều màu sắc trầm mặc, triết lí. Những lãng tâm với 'giấc ngủ nghìn năm của vua chúa được phong

kín trong lòng những rừng thông u tịch và niền kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm lan tỏa khắp cả một vùng thượng lưu'.

Với những quan sát tinh tế, ngôn ngữ giàu hình tượng, so sánh, ẩn dụ, sông Hương trong dư vang Trường Sơn, dòng sông mềm như tấm lụa'. 'Những dãy đũa sừng sững như thành quách, với những đỉnh cao đột khởi: Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo', những ngọn đũa đã tạo ra những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời 'sớm xanh, trưa vàng, chiều tím' rất lạ và đặc trưng như người Huế từng nhận xét.

Sự thay đổi tính cách của người con gái sông Hương đưa ta đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, một cô gái Di gan,man dại và phóng khoáng đã trở nên dịu dàng, e lệ, như 'người con gái đẹp được người tình mong đợi đến đánh thức', 'người mẹ phù sa của cả một vùng văn hóa xứ sở'.

Thoảng đâu đó, mơ hồ mà vang vọng trong tâm thức Huế là tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga, tiếng gà từ xóm làng trung du bát ngát.

Bài văn hay 4: Về đẹp trữ tình của hình tượng dòng sông qua Người lái đò sông Đà và Ai đã đặt tên cho dòng sông

Từ xưa đến nay thiên nhiên luôn là một nguồn cảm hứng vô tận với các nhà thơ, nhà văn làm đề tài sáng tác. Nếu như những thi nhân, văn nhân trung đại hướng tâm hồn mình với mây, hoa, tuyết, trăng, cốm, kì, thi, tửu- những thú vui tao nhã ở đời thì những tác giả hiện đại lại hướng ngòi bút của mình về cảnh sắc thiên nhiên của đất nước, của con người trong thời đại đổi mới.

Họ luôn tìm thấy trên quê hương có những vùng núi non tuyệt đẹp, những di sản thiên nhiên đáng để con người trân trọng, luyện lưu. Và sông nước chính là một trong những cảnh thiên nhiên tươi đẹp ấy, dòng sông với dòng nước chảy, với lịch sử hình thành cũng như những đặc điểm độc đáo về địa lý đã khơi gợi trong lòng các nhà văn những cảm xúc dạt dào nhất khiến họ phải cầm bút và sáng tạo nghệ thuật. “Người lái đò Sông Đà” –Nguyễn Tuân và “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” – Hoàng Phủ Ngọc Tường được ra đời từ chính sự thôi thúc trước cái đẹp của các nhà văn. Tuy được sáng tác ở những khoảng thời gian khác nhau nhưng ở cả hai tác phẩm đều tái hiện thành công vẻ đẹp trữ tình, đằm thắm của những dòng sông quê hương.

Viết về đề tài sông nước đã có nhiều bài thơ, bài văn rất thành công. Ta đã được chiêm ngưỡng một dòng sông mênh mông, hoang vắng, buồn man mác thấm đượm nỗi nhớ nhà trong “Tràng giang” của Huy Cận hay một khung cảnh đìu hiu, cách biệt của thiên nhiên sông nước Kinh Bắc trong bài thơ “Bên kia sông Đuống” của Hoàng Cầm. Nếu những bài thơ trên chỉ là đi đầu kiện, chỉ là cái cớ để các nhà thơ bày tỏ lòng mình thì đến với “Người lái đò sông Đà” và “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” người đọc mới cảm nhận được rõ nét về một tác phẩm viết về dòng sông thực sự. Dưới ngòi bút

của các nhà văn hình ảnh dòng sông “độc bắc lưu” và hình ảnh dòng sông của xứ Huế mộng mơ hiện lên mang nhiều nét chung độc đáo.

Cả hai nhà văn đều khắc họa hình tượng dòng sông với vẻ đẹp, dáng vẻ phong phú, đa dạng ở nhiều khoảng thời gian, không gian, với điểm nhìn khác nhau. Dòng sông Đà trước tiên được Nguyễn Tuân có lúc nhìn ngắm như một người xa lạ, có lúc lại như một cố nhân thân thuộc; có khi ngắm nhìn sông Đà từ trên cao, khi lại tiến đến cận cảnh để nhận ra rõ hơn vẻ đẹp của nó. Về thời gian, sông Đà được nhà văn chiêm ngưỡng ở cả bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông- mỗi mùa lại đem đến cho tác giả những xúc cảm, ấn tượng riêng. Qua đó nhà văn muốn đưa đến cho người đọc một cái nhìn đa dạng, toàn diện về vẻ đẹp của con sông yêu thương. Với dòng sông Hương, Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng thể hiện thành công vẻ đẹp hoàn chỉnh về nhiều góc độ của nó. Nhà văn đã ghi lại được vẻ đẹp phong phú của sông Hương lúc ở thượng lưu, ở ngoại vi, ở giữa lòng thành phố Huế. Và như vậy dường như vẫn chưa đủ, ông còn mang đến cho người đọc một cái nhìn đầy đủ hơn về sông Hương qua vẻ đẹp trong lịch sử, cuộc đời và thi ca. Có thể nói, cả hai nhà văn đã tái hiện thật độc đáo và đa dạng vẻ đẹp của dòng sông gắn bó tha thiết với mình qua nhiều phương diện khác nhau. Chính điều đó đã tạo nên sức hấp dẫn, sự lôi cuốn cho người đọc, để lại trong họ nhiều ấn tượng đậm nét.

Để có được tác phẩm hay như vậy, để làm nổi bật được vẻ đẹp trữ tình của hình tượng dòng sông đó, tất cả đều phải trải qua ngòi bút tài hoa, uyên bác của các nhà văn. Ở mỗi nhà văn lại có cách diễn đạt và cảm nhận riêng, song họ lại bắt gặp, đồng điệu tâm hồn trong sự khả năng quan sát tinh tế thông qua những liên tưởng, so sánh đầy tính tạo hình, biểu cảm. Vẻ đẹp của dòng sông cũng vì thế mà càng đậm nét hơn, ấn tượng hơn. Cả hai con sông đều được ví như những người con gái trẻ trung mang trong mình những vẻ đẹp trong sáng, tinh khôi “ Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình; đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai” ; “người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại”... Bằng vốn hiểu biết phong phú, bằng sự liên tưởng, tưởng tượng độc đáo các nhà văn đã vẽ lên bức tranh thiên nhiên miền sông nước với vẻ đẹp trữ tình đắm thắm tạo nên ấn tượng mạnh mẽ trong tâm hồn người đọc đồng thời làm sống dậy trong họ tình cảm yêu thương, niềm tự hào với vẻ đẹp của quê hương, xứ sở, của Tổ quốc.

Bên cạnh những nét chung độc đáo, vẻ đẹp trữ tình của hai con sông còn mang những nét riêng vô cùng đặc sắc. Đầu tiên là vẻ đẹp của dòng sông Đà. Con Sông Đà hùng vĩ dài trên năm trăm cây số, ở nơi thượng nguồn nó mang một vẻ đẹp hào hùng và thách thức, vậy mà vượt qua đoạn thượng nguồn dòng sông hoàn toàn mang bộ mặt khác: thơ mộng, trữ tình, thanh bình, yên ả; nó giống như một cô thiếu nữ xinh đẹp trút bỏ cái vẻ “đồng đành” để trở về với vẻ đẹp dịu dàng lãng mạn của mình- một nét tính cách của Sông Đà được Nguyễn Tuân dùng ngòi bút tài hoa để miêu tả mang đậm chất trữ tình. Và cũng giống như con Sông Đà khi hung bạo, nó được con người luôn khát khao tìm kiếm cái đẹp kia miêu tả ở nhiều góc độ. Lúc thì nhà văn nhìn con sông từ trên tàu

bay, từ trên cao, có lúc lại nhìn qua đám mây mùa xuân, khi nhìn qua đám mây mùa thu, có khi tác giả cảm nhận dòng sông bằng nỗi nhớ của cố nhân, gặp thì vui mừng, xa thì nhớ nhung. Cũng có khi bằng đôi mắt lịch sử, của h ồi ức, của quá khứ, và ở điểm nhìn, con Sông Đà lại có một vẻ đẹp khác nhau. Khát khao tìm đến một cái vẻ đẹp mới hoàn mĩ cùng bản tính của một người nghệ sĩ luôn mong muốn tìm kiếm sự mới lạ độc đáo đã khiến cho dòng Sông Đà trở nên sinh động “ đóng đinh” vào trong lòng người đọc. Con sông đ ầy gh ềnh thác tung bọt trắng xóa nhìn từ trên xuống ngoằn ngoèo như một cái dây thừng. R ồi có lúc nó lại giống như một thiếu nữ mà có lẽ nói đúng hơn là một tiên nữ giáng tr ần khiến cho người ta phải mê mẩn: “ Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đ ầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cu ồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”.

Cũng giống như rất nhi ều những câu văn sau đó nữa, câu văn ngân vang lên như một bài thơ, dòng sông giờ đây trở nên thật hi ền lành, nó như một nét vẽ đẹp tô điểm cho bức tranh của núi rừng Tây Bắc. Và vẻ đẹp của Sông Đà không bao giờ nhàm chán. Ở mỗi thời điểm khác nhau người ta lại thấy Sông Đà trong một dáng vẻ, hình hài khác nhau: “Mùa xuân dòng xanh ngọc bích chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người b ần đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn, bực bội gì mỗi độ thu về...” Dường như ở con sông Đà không có chỗ cho những cái sơ sài, tất cả đ ều phải là tuyệt đỉnh.

Không gian lắng đọng trong vẻ đẹp của “bờ sông Đà, bãi sông Đà, chu ồn chu ồn bướm bướm sông Đà”. Nguyễn Tuân đã gọi lên vẻ đẹp của sông Đà bằng hai từ “gợi cảm”. Và quả thực ,vẻ đẹp thơ mộng của dòng sông khiến cho người ngoạn cảnh gặp lại có cảm giác “đằm đằm ấm ấm”, gợi biết bao thi vị. Trong vẻ đẹp của Sông Đà, họ phát hiện ra nó đẹp như một bức tranh đường thi vẽ cảnh “Yêu hoa tam nguyệt há Dương Châu “của Lý Bạch. Vẻ đẹp như trang nghiêm trong mạch cổ Đường thi, vừa lắng đọng về một thời Lí, Tr ần, Lê vừa băng khuâng cảm giác về sự sống đậm ch ỉ nảy lộc: “Thuyền tôi trôi trên sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ thời Lí đời Tr ần đời Lê, quăng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi . Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đ ầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đ ể núi đang ra nhưng nõn búp. Một đàn hươu cúi đ ầu ngốn búp cỏ gianh đ ắm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ t iền sử. Bờ sông h ồi nhiên như một nỗi ni ềm cổ tích tuổi xưa”. Vừa vượt qua gh ềnh thác Sông Đà, ai nghĩ Sông Đà lại có một quăng sông lặng tờ đến vậy? ấy thế mà đi đ ều đó lại đang hiện hữu. Đến quăng sông này, Sông Đà như một dòng sông vắt qua thời gian, như một chứng nhân im lặng đang âm th ầm đóng góp vẻ đẹp của mình cho đất trời. Nhà văn đã để cho dòng cảm xúc dào dạt thốt lên thành lời đối thoại với thiên nhiên,bờ bãi ven sông. Dường như con người muốn hoà mình cùng cảnh vật để chiêm ngưỡng vẻ đẹp đ ầy sức cuốn hút của dòng sông. Bờ sông lúc này như biến thành một bờ cổ tích. Giữa con người và thiên nhiên có một mối chan hoà, giao cảm và đ ồng điệu tuyệt vời: “Con hươu thơ ngộ ngẩng đ ầu

nhưng khỏi ánh cỏ sương ,chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi đò. Hươu vênh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái nói riêng của con vật lành: “Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”. Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông ,bung trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mất đàn hươu vọt biến”. Cuộc đối thoại tưởng tượng của nhà văn khiến cho thiên nhiên hiện hình với tất cả vẻ hoang sơ của nó, dường như nằm ngoài những biến động, âm thanh của cuộc sống con người. Có lẽ ở nơi đây chỉ có thiên nhiên làm chủ vẻ đẹp của chính mình và con người chỉ đóng vai trò là một “ông khách” thưởng ngoạn cái đẹp. Giữa con người và thiên nhiên có một mối quan hệ hòa hợp, thân thiện. Mọi chuyển động dường như đều cố gắng để không làm ảnh hưởng đến cái dòng chảy tĩnh lặng như thời tiền sử ấy. Quá khứ và hiện tại đan xen khẳng định vẻ đẹp bất biến theo thời gian.

Ngòi bút và ngôn ngữ của Nguyễn Tuân tràn đầy âu yếm và nâng niu. Mỗi câu chữ đều quện chặt tình yêu với con sông thể hiện sinh động qua biện pháp nhân hóa. Màu sắc và hình ảnh hiện lên đẹp như một bức tranh. Nhà văn đã khiến cho bức tranh ấy mang một vẻ đẹp hoàn hảo, độc đáo và đầy ấn tượng. Có dòng sông, có nước sông, có cảnh vật hai bên bờ sông nhưng đó phải là con sông như một áng tóc trữ tình, bờ sông như một bờ tiền sử, như một nỗi niềm cố tích ngày xưa. Sông Đà đẹp ! đó là đi đâu không thể phủ nhận. Nhưng với Nguyễn Tuân dòng sông mang một vẻ đẹp hoàn mỹ. Nó không chỉ đơn giản là một dòng sông chảy tràn qua núi rừng Tây Bắc mà trở thành một sinh thể sống động, một linh hồn tinh tế và nhạy cảm. Dòng sông Đà hùng vĩ, hiểm trở là kẻ thù, là thách thức, là một kẻ “hằng năm đòi đòi kiếp kiếp làm mình làm mẩy với con người” ; vượt qua đoạn thượng nguồn nó đã trở thành một cố nhân. Và khi trước cảnh: “Dải Sông Đà bọt nước lênhênh- Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình” Sông Đà trở thành “người tình nhân chưa quen biết”... Cứ thế, bằng ngòi bút tài hoa của mình, Nguyễn Tuân dẫn dắt người đọc chiếm lĩnh vẻ đẹp của con sông bằng tất cả niềm say mê, tình yêu với sông núi, giang san. Nhà văn đã hát lên những lời ngợi ca say sưa về vẻ đẹp trữ tình tuyệt vời của Sông Đà như một khúc ca hùng tráng, ngập tràn yêu thương đối với một vùng thiên nhiên tươi đẹp của đất nước.

Đến với dòng sông của xứ Huế thơ mộng, như một “hướng dẫn viên du lịch” tài năng Hoàng Phủ Ngọc Tường đã đem đến cho người đọc một cái nhìn vô cùng toàn diện nhưng không kém phần hấp dẫn về vẻ đẹp trữ tình của sông Hương. Ở thượng nguồn sông Hương mang vẻ đẹp huyền bí, chẳng phải ngẫu nhiên nhà văn lại gọi dòng sông như một “bản trường ca của rừng già”. Ở nơi khơi nguồn của dòng chảy, gắn liền với đại ngàn Trường Sơn hùng vĩ, con sông toát lên vẻ đẹp của một sức sống mãnh liệt, vừa hùng vĩ, vừa trữ tình như một bản trường ca bất tận của thiên nhiên.

Tại nơi rừng đại ngàn sông Hương “như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại” đây là một liên tưởng thú vị và độc đáo. Với hình ảnh so sánh này, nhà văn đã khắc vào tâm trí người đọc một ấn tượng mạnh mẽ về vẻ đẹp hoang dại nhưng cũng rất tình tứ của con sông. Không những thế tác giả còn nhân hóa dòng sông khiến nó

hiện lên như một con người có cá tính, tâm hồn “rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng”. Ra khỏi rừng già, sông Hương trở thành một “người mẹ phù sa” của một vùng văn hóa xứ sở. Nó không chỉ giúp người đọc có thêm một góc nhìn, một sự hiểu biết về vẻ đẹp hùng vĩ, man dại, đầy chất thơ của sông Hương mà còn mang đến một cái nhìn sâu sắc hơn muốn ghi công: sông Hương như một đấng sáng tạo đã góp phần tạo nên, gìn giữ và bảo tồn văn hóa của một vùng thiên nhiên, xứ sở. Sông Hương chính là một khởi nguồn, một sự bắt đầu của một không gian văn hóa- văn hóa Huế.

Khi ở ngoại vi thành phố Huế nhà văn đã cảm nhận “sông Hương như một người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại” được người tình mong đợi đến đánh thức. Từ đây thủy trình của con sông khi nó bắt đầu về xuôi tựa như một cuộc tìm kiếm có ý thức trong một câu chuyện tình yêu lãng mạn, nhuộm màu cổ tích. Dòng sông lúc này mang một dáng vóc mới đầy khát khao và lãng mạn “sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm”. Hành trình đến với “người tình mong đợi” của “người gái đẹp” khá gian truân và nhiều thử thách khi nó phải vượt qua một loạt chướng ngại vật: điện Hòn Chén, vấp Ngọc Trản, đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán... nhưng chính trong quá trình ấy nó lại có cơ hội khoe tất cả vẻ đẹp của mình- vẻ đẹp gợi cảm với những đường cong tuyệt mỹ. Hoàng Phủ Ngọc Tường còn thấy được ở dòng sông này một vẻ đẹp khác nữa sâu lắng hơn, bí ẩn hơn đó là vẻ trầm mặc như triết lý, như cô thi của sông Hương đi giữa thiên nhiên. Sông Hương cũng chuyển mình ngày đêm bên những lăng tẩm thành quách của vua chúa thời Nguyễn, con sông hiền hòa ở ngoại vi thành phố Huế như đang nép mình bên giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa phong kín trong lòng.

Đến khi sông Hương đổ vào thành phố tương lai của nó, “nó đã kéo một nét thẳng thực yên tâm theo hướng tây nam-đông bắc..., nó đã thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như vành trăng non”. Nhà văn đã dành cho sông Hương một tình cảm triu mến, thân thương. Có như vậy, ông mới liên tưởng trạng thái sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang cồn Hến như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu. Đôi mắt sâu sắc của nhà văn đã nhìn ra mối quan hệ biện chứng giữa dòng sông Hương mềm mại với con người xứ Huế. Sông Hương dịu dàng, duyên dáng như đã góp phần hình thành nên tính cách nết na, ý nhị của người con gái cố đô. Với một trình độ văn hoá uyên bác, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã so sánh vẻ đẹp của sông Hương với nhiều dòng sông nổi tiếng thế giới như sông Xen của Pari, sông Đa-nuýp của Bu-đa-pét, sông Nê-va của Nga,... Từ đó mà ông đã tôn vinh vẻ đẹp độc đáo của dòng sông Hương vào buổi đêm về “vẫn lập lòe trong đêm sương, những ánh lửa thuyềncòi của một linh hồn mô tê xưa cũ mà không một thành phố hiện đại nào còn nhìn thấy được”. Nhà văn quý điệu chảy lững lờ của sông Hương qua thành Huế. Ông cho rằng “Đây là điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế, có thể cảm nhận được bằng

thị giác qua trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bênh vào những đêm hội rằm tháng bảy... chao nhẹ trên mặt nước như những vãn vương của một nỗi lòng.”

Có thể nói rằng Hoàng Phủ Ngọc Tường chính là một nhà văn hoá Huế thực sự, ông không chỉ nhìn sông Hương trôi ở trong hiện tại, ngày ngày mang phù sa và nguồn nước ngọt trao tặng vô tư cho những cánh đồng Châu Hóa, cho cuộc sống người dân xứ Huế; mà ông còn nhìn sông Hương như là khởi nguồn cho những giá trị tinh thần lịch sử. Sông Hương trong quá khứ qua các triều đại phong kiến vàng son, nó đã từng mang cái tên Linh giang, dòng sông viễn châu đã chiến đấu oanh liệt bảo vệ biên giới phía nam Tổ quốc nước Đại Việt. Nó đã từng vẻ vang soi bóng kinh thành Phú Xuân của anh hùng Nguyễn Huệ, rồi nó đi suốt qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ góp phần làm nên những chiến công lẫy lừng vang dội cả thế giới như lời đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phát biểu: “Lịch sử Đảng đã ghi bằng nét son tên của thành phố Huế, thành phố tuy nhỏ nhưng đã cống hiến rất xứng đáng cho Tổ quốc”.

Từ hiện thực kiêu hùng của Huế, mà Hoàng Phủ Ngọc Tường cho rằng: “Sông Hương là dòng sông của thời gian ngân vang, của sử thi viết dưới màu cỏ lá xanh biếc”. Mặt khác, sông Hương cũng là cội nguồn của thi ca nghệ thuật. Có biết bao văn nhân, thi sĩ đã từng rung động với dòng sông Hương như Nguyễn Du, Cao Bá Quát, Tản Đà, Tố Hữu. Nhà văn đã tin rằng “có một dòng sông thi ca về sông Hương và tôi hy vọng đã nhận xét một cách công bằng về nó khi nói rằng dòng sông ấy không bao giờ lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sĩ”. Cao Bá Quát đã từng nhìn sông Hương mà thốt lên rằng: “Trường giang như kiếm lập thanh thiên”. Thu Bồn nhìn dòng nước lững lờ của sông Hương mà băng khuâng:

“Con sông dùng dằng con sông không chảy

Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu”

Và với Nguyễn Trọng Tạo, Hương Giang lãng đãng một bầu khí quyển huyền thoại thi ca giúp nhà thơ thăng hoa những vần thơ mê đắm:

“Con sông đắm đuối Huyền Trân

Bỏ quên dải lụa phù vân trên nguồn

Hèn chi thơm thảo nỗi buồn

Niềm riêng nhuộm tím hoàng hôn đến giờ

Con sông nửa thực nửa mơ

Nửa mong Lí Bạch, nửa chờ Khuất Nguyên”

Qua những trang kí tài hoa của Hoàng Phủ Ngọc Tường sông Hương hiện ra với những vẻ đẹp dịu dàng, tinh tế, góp phần làm cho Huế trở nên một bức tranh sơn thủy hữu tình. Hơn thế, sông Hương còn là dòng sông lịch sử, văn hoá, thơ ca, nghệ thuật. Nó đã là một phần trong đời sống tâm linh của người Huế trầm mặc, sâu sắc.

Cùng là vẻ đẹp trữ tình, cùng được thể hiện qua ngòi bút tài hoa, uyên bác nhưng ở sông Đà, Nguyễn Tuân chủ yếu thể hiện vẻ đẹp hoang dại của thiên nhiên nhằm thỏa mãn thú ham mê săn bắn, còn sông Hương lại tập trung tái hiện vẻ đẹp văn hóa giàu chất trữ tình của dòng Hương giang. Sông Đà được miêu tả từ góc nhìn địa lý còn sông Hương lại được nhìn trên phương diện văn hóa, lịch sử. Tất cả đi đâu đó đã tạo nên một ấn tượng độc đáo riêng của mỗi tác giả trong tâm hồn bạn đọc; đồng thời mang đến cho họ một cái nhìn mới mẻ, đa dạng về vẻ đẹp của thiên nhiên Tổ quốc.

Qua hai tác phẩm “Người lái đò Sông Đà”- Nguyễn Tuân và “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”- Hoàng Phủ Ngọc Tường, ta có thể cảm nhận thật rõ nét vẻ đẹp trữ tình đầy thơ mộng, hấp dẫn của hai con sông quê hương. Nó không chỉ mang nét đẹp của thiên nhiên mà nó còn mang nhiều giá trị văn hóa, địa lý, lịch sử độc đáo. Qua đó thể hiện vẻ đẹp đa dạng, phong phú của cảnh sắc quê hương, bộc lộ tình yêu thiết tha, gắn bó với đất Việt của các nhà văn.

Dàn ý chi tiết: Vẻ đẹp trữ tình của hình tượng dòng sông qua Người lái đò sông đà và Ai đã đặt tên cho dòng sông

1. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần bàn luận.

– Giới thiệu tác giả Nguyễn Tuân và Người lái đò sông Đà

– Giới thiệu tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường và Ai đã đặt tên cho dòng sông

– Giới thiệu vấn đề nghị luận: vẻ đẹp của sông Hương, sông Đà, và về việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

2. Thân bài:

2.1. Nét tương đồng của 2 dòng sông:

a/ Sông Đà và sông Hương đều được các tác giả miêu tả như một nhân vật trữ tình có tính cách với những vẻ đẹp đặc trưng riêng biệt, thể hiện tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương, đất nước.

b/ Sông Đà và sông Hương đều mang nét đẹp của sự hùng vĩ, dữ dội.

– Vẻ đẹp hùng vĩ của sông Đà được thể hiện qua sự hung bạo và dữ dội của nó trên nhiều phương diện khác nhau cảnh trí dữ dội, âm thanh ghê rợn, đá sông Đà như đang bày trùng vi thạch trận.

– Khi chảy giữa lòng Trường Sơn, sông Hương chảy dữ dội tựa 1 bản trường ca của rừng già, tựa cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại....

c/ Sông Đà và sông Hương đều có vẻ đẹp thơ mộng và trữ tình:

– Sông Đà: dáng sông mềm mại tựa mái tóc tuôn dài tuôn dài, màu nước thay đổi qua từng mùa, vẻ đẹp hoang sơ, cổ kính...

– Sông Hương: với dòng chảy dịu dàng và đắm say giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Sông Hương còn mang vẻ đẹp của người con gái ngủ mơ màng chờ người tình mong đợi đánh thức. Nó còn được ví như điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế...

d/ Cả 2 đều được miêu tả qua ngòi bút tài hoa, uyên bác:

– Tài hoa: 2 dòng sông đều được miêu tả trên phương diện văn hóa, thẩm mỹ:

+ Sông Đà là nơi hội tụ 2 nét tiêu biểu, đặc trưng của thiên nhiên Tây Bắc vừa hùng vĩ, uy nghiêm, dữ dội lại vừa trữ tình, thơ mộng.

+ Sông Hương là dòng sông của âm nhạc, dòng sông của thơ ca, của lịch sử gắn liền với những nét đặc sắc về văn hóa, với vẻ đẹp của người dân xứ Huế.

– Uyên bác: cả 2 tác giả đều vận dụng cái nhìn đa ngành, vận dụng kiến thức trên nhiều lĩnh vực nghệ thuật để khắc họa hình tượng 2 dòng sông.

2.2. Nét độc đáo riêng trong từng hình tượng dòng sông:

a/ Sông Đà:

– Trong đoạn trích, nhà văn tập trung tô đậm nét hung bạo, dữ dội của sông Đà giống như 1 kẻ thù hiểm độc và hung ác

-> Thể hiện rõ nhất qua hình ảnh nước dữ, gió dữ, đá dữ đặc biệt đá bày trùng vi thạch trận chực lấy đi mạng sống của con người. – Sông Đà được cảm nhận ở chính nét dữ dội, phi thường, khác lạ: tiếng thét của sông Đà như tiếng thét của ngàn con trâu mộng, đá trên sông đà mỗi viên đều mang 1 khuôn mặt hung bạo, hiểm chiến...

– Đặc biệt, tác giả miêu tả sự hung bạo của sông Đà để làm nổi bật sự tài hoa, tài trí của người lái đò. Lúc này đây, sông Đà như 1 chiến địa dữ dội. Và mỗi lần vượt thác của người lái đò là mỗi lần ông phải chiến đấu với thần sông, thần đá...

b/ Sông Hương:

– Sông Hương được tô đậm ở nét đẹp trữ tình, thơ mộng, gợi cảm và nữ tính, luôn mang dáng vẻ của 1 người con gái xinh đẹp, mong manh có tình yêu say đắm. Khi ở thượng nguồn, nó là cô gái Di gan phóng khoáng, man dại; khi ở cánh đồng Châu Hóa, nó là cô thiếu nữ ngủ mơ màng; khi lại như người tài nữ đánh đàn giữa đêm khuya, hay là nàng Kiều tài hoa, đa tình mà lại chung tình, là người con gái dịu dàng của đất nước.

– Sông Hương được miêu tả qua chi tiết sâu văn hóa xứ Huế, nó như người mẹ phù sa bồi đắp cho vùng đất giàu truyền thống văn hóa này từ bao đời nay.

– Sông Hương được cảm nhận qua lăng kính của tình yêu: thủy trình của sông Hương là thủy trình có ý thức tìm về người tình mong đợi. Khi chảy giữa Huế, sông Hương mềm hẳn đi như 1 tiếng ”vâng” không nói ra của tình yêu. Trước khi đổ ra cửa biển, sông Hương như người con gái dùng dằng chia tay người yêu, thể hiện 1 nỗi niềm vương vấn với 1 chút lẳng lơ kín đáo.

– Thông qua hình tượng sông Hương mang nét đẹp nữ tính, nhà văn thể hiện nét đẹp lãng mạn, trữ tình của đất trời xứ Huế

2.3. Trách nhiệm bản thân trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

– Học sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân dựa trên những gợi ý sau : Thế hệ trẻ cần có trách nhiệm bảo vệ cảnh quan đất nước qua hành động cụ thể như: yêu quý, bảo vệ môi trường, quảng bá thắng cảnh...

3. Kết luận: Đánh giá chung về đóng góp của hai nhà văn

– Qua vẻ đẹp tương đồng của 2 dòng sông, ta bắt gặp sự tương đồng độc đáo của 2 tâm hồn có tình yêu thiên nhiên tha thiết và niềm tự hào với vẻ đẹp của non sông đất nước Việt Nam.

– Mỗi nhà văn đều có 1 phong cách nghệ thuật độc đáo trong việc thể hiện hình tượng các dòng sông, giúp người đọc có những cách nhìn phong phú, đa dạng về vẻ đẹp của quê hương, đất nước mình.